

“DỰ THẢO”

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng,
nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 của ngành Thanh tra**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030; mặc dù có những thuận lợi, kế thừa thành quả của những năm trước, song vẫn có những khó khăn nội tại, những vấn đề tồn đọng nhiều năm phải tiếp tục xử lý, những khó khăn do đại dịch Covid-19 để lại,... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra đã nỗ lực cố gắng, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Kết quả thanh tra

Năm 2022, Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các bộ, ngành, địa phương bám sát Định hướng chương trình thanh tra và sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng để triển khai các đoàn thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm¹, đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra. Trong đó, Thanh tra Chính phủ tập trung thanh tra vào công tác quản lý nhà nước của các bộ, ngành², UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc

¹ Nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19...

² việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc thực hiện chính sách pháp luật trong hoạt động mua, bán, xử lý nợ và tài sản; việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; việc chấp hành chính sách, pháp luật về công tác cán bộ, sử dụng tài chính, tài sản công, thực hiện một số chương trình, đề án, dự án đầu tư

trung ương³; tiến hành thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn toàn ngành thực hiện⁴; thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh⁵; thanh tra công tác quản lý nhà nước về xăng dầu⁶...

Tổng hợp kết quả thanh tra, toàn ngành đã triển khai 8.514 cuộc thanh tra hành chính và 222.629 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁷. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 85.998 tỷ đồng⁸, 8.777 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 26.654 tỷ đồng⁹ và 574 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 59.344 tỷ đồng, 8.203 ha đất; ban hành 145.558 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 5.641 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 3.530 tập thể và 8.619 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý 451 vụ, 295 đối tượng¹⁰.

a) Về thanh tra hành chính:

Toàn ngành tiến hành 8.514 cuộc thanh tra hành chính¹¹, tổng hợp từ 7.111 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận¹², phát hiện sai phạm về kinh tế số tiền 7.790 tỷ đồng và 8.777 ha đất; trong đó đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 3.333 tỷ đồng và 574 ha đất; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý 4.457 tỷ đồng và 8.203 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 3.530 tập thể và 8.619 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 159 vụ, 171 đối tượng. Trong đó, Thanh tra Chính phủ đã phát hiện sai phạm 4.956 tỷ đồng, 7,5 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 2.230 tỷ đồng, 3 ha đất; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý 2.726 tỷ đồng, 4,5 ha đất; chuyển cơ quan điều tra 35 vụ.

*** Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:**

³ Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý sử dụng đất đai; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở;

⁴ Thực hiện Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra tại Bộ Y tế, UBND TP Hồ Chí Minh và UBND TP Hà Nội; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương còn lại tiến hành thanh tra và báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp chung. Đến nay, TTCP và các bộ, ngành, địa phương đều đã ban hành KLTT; TTCP đã tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra trình Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC...

⁵ Đến nay đã kết thúc và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về dự thảo KLTT

⁶ Ngoài ra, TTCP còn nắm tình hình để làm công tác chuẩn bị tiến hành thanh tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và sử dụng nguồn tiền từ trái phiếu doanh nghiệp theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC và Thủ tướng Chính phủ giao.

⁷ Tăng 25,6% số cuộc thanh tra, kiểm tra so với cùng kỳ năm 2021.

⁸ Trong đó chưa bao gồm 169.959 tỷ đồng do Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước phát hiện vi phạm các quy định của nhà nước về cho vay, nợ quá hạn...

⁹ Trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 22.260 tỷ đồng; về tổ chức, đơn vị 4.394 tỷ đồng.

¹⁰ Trong đó, qua thanh tra hành chính kiến nghị chuyển 154 vụ, 171 đối tượng, qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành kiến nghị chuyển 282 vụ, 124 đối tượng.

¹¹ Thanh tra Chính phủ: 49 cuộc; thanh tra bộ ngành: 707 cuộc; thanh tra địa phương: 7.758 cuộc.

¹² Thanh tra Chính phủ ban hành 16 KLTT; thanh tra bộ ngành: 609 KLTT; thanh tra địa phương: 6.486 KLTT.

- *Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản*: Tiến hành 1.228 cuộc thanh tra, kết thúc và ban hành kết luận 1.000 cuộc. Qua thanh tra 2.748 đơn vị phát hiện vi phạm với số tiền 377 tỷ đồng, 3,0 ha; kiến nghị thu hồi 180 tỷ đồng, 3,0 ha đất; kiến nghị xử lý khác 197 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 673 tổ chức, 1.338 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 8 vụ, 2 đối tượng¹³.

- *Lĩnh vực tài chính, ngân sách*: Tiến hành 3.440 cuộc thanh tra, kết thúc và ban hành kết luận 2.850 cuộc. Qua thanh tra 6.631 đơn vị phát hiện vi phạm với số tiền trên 1.520 tỷ đồng, 19,6 ha đất; kiến nghị thu hồi 552 tỷ đồng, 0,0 ha đất; kiến nghị xử lý khác 969 tỷ đồng, 19,6 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 1.520 tổ chức, 3.817 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 60 vụ, 100 đối tượng¹⁴.

- *Lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai*: Tiến hành 1.141 cuộc thanh tra, kết thúc và ban hành kết luận 748 cuộc. Qua thanh tra 1.887 đơn vị phát hiện vi phạm với số tiền trên 581 tỷ đồng, 5.487 ha đất; kiến nghị thu hồi 100 tỷ đồng, 569 ha đất; kiến nghị xử lý khác 482 tỷ đồng, 4.918 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 888 tổ chức, 1.137 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 44 vụ, 78 đối tượng¹⁵.

- *Kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19*:

Thanh tra Chính phủ đã thành lập 03 đoàn thanh tra tại Bộ Y tế, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn thanh tra các bộ, ngành, địa phương tiến hành thanh tra chuyên đề *việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm thuốc phòng, chống dịch Covid-19*. Có 09/20 Bộ, ngành¹⁶ và 61/63 tỉnh, thành phố thành lập Đoàn thanh tra, đã tiến hành thanh tra 21.383 gói thầu (*đạt 59,23%*) với tổng giá trị 15.475 tỷ đồng (*đạt 59,36 %*).

Qua thanh tra cho thấy, công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế đã được các đơn vị thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Thông tư 58/2016/TT-BTC. Tuy nhiên, quá trình mua sắm có nhiều thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm trong việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng mua sắm tại nhiều địa phương (54/61 tỉnh, thành phố có 4.992/15.909 gói thầu vi phạm¹⁷), trong đó, có một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, đã kiến nghị chuyển 40 vụ việc cho cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo thẩm

¹³ Các địa phương phát hiện nhiều đơn vị có vi phạm: Nghệ An, Hà Nội, Lai Châu, Tiền Giang, Sóc Trăng, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Nam, Phú Yên...

¹⁴ Các địa phương phát hiện nhiều đơn vị vi phạm: Thanh Hóa, Khánh Hòa, Kiên Giang, Hải Dương, Bắc Giang, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Gia Lai...

¹⁵ Các địa phương phát hiện nhiều đơn vị vi phạm: Hồ Chí Minh, Bến Tre, Lai Châu, Bắc Ninh, Quảng Nam, Tiền Giang, Đắk Nông, Hưng Yên, Hà Tĩnh...

¹⁶ (10 bộ không thành lập đoàn thanh tra, chỉ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo do mua sắm số lượng ít)

¹⁷ nhiều địa phương có số gói thầu vi phạm cao như: Hà Tĩnh, Đà Nẵng 100%; Hải Phòng 95,8%; Quảng Trị 95,2%; Nam Định 91,3%; Bình Thuận 90,7%; Cần Thơ 89,3%; Vĩnh Long 85,5%; Cao Bằng, Điện Biên, Ninh Bình, Hà Giang trên 70%....

quyền, trong đó: Thanh tra Chính phủ: 16 vụ việc¹⁸; Thanh tra bộ, thanh tra tỉnh¹⁹: 24 vụ việc. Đồng thời kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó, Bộ Y tế: 10 nhóm nội dung⁽²⁰⁾; Bộ Tài chính 2 nội dung⁽²¹⁾; Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 01 nội dung²²; kiến nghị Bộ, ngành, địa phương tổ chức kiểm điểm, xử lý vi phạm; nghiêm túc các kết luận thanh tra; thu hồi các khoản tiền do vi phạm; khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm đã được chỉ ra qua thanh tra.

b) Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Lực lượng thanh tra chuyên ngành tiến hành 222.629 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 436.776 tổ chức, cá nhân, phát hiện 179.460 tổ

¹⁸ gồm: 02 vụ việc chuyên hồ sơ (việc mua sắm 02 gói thầu VTYT tại CDC TP.HCM); 14 vụ việc chuyên thông tin (KLTT tại Bộ Y tế: 03 vụ việc; KLTT tại TP. Hà Nội: 06 vụ việc; KLTT tại TP. Hồ Chí Minh: 05 vụ việc).

¹⁹ Bộ Công an 13 tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Cần Thơ, Kiên Giang.

²⁰ cụ thể: (1) Sớm trình Chính phủ kế hoạch xây dựng Luật Quản lý trang thiết bị y tế; ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn cụ thể về quản lý giá TTBYYT; (2) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 để khắc phục những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; (3) Sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định về vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết, thuê tài sản, thuê đơn vị cung ứng dịch vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế để thực hiện các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động dịch vụ theo yêu cầu của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, khắc phục những bất cập trong việc đặt máy, mượn máy tại các cơ sở y tế công lập; (4) Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí phân định về tên gọi, cấu hình, tính năng kỹ thuật của TTBYYT và mục đích sử dụng phù hợp với từng loại hình bệnh viện, nhằm phục vụ việc trang bị, mua sắm đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh, tránh lãng phí hoặc bị trục lợi; (5) Nghiên cứu, bổ sung quy định trong thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong quản lý giá khi xây dựng giá kế hoạch để mua sắm TTBYYT đảm bảo sát giá hàng hóa trên thị trường, tránh bị doanh nghiệp trục lợi; (6) Rà soát, hoàn thiện quy trình thẩm định, phê duyệt KHLCNT đảm bảo chặt chẽ, rõ trách nhiệm để chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai phạm đã nêu tại phần kết quả thanh tra; (7) Kiểm tra, chịu trách nhiệm về tính xác thực đối với báo cáo của BVTW Cần Thơ liên quan đến các gói thầu mua sắm TBYT và việc khắc phục, thực hiện của nhà thầu đối với các gói thầu thuộc KHLCNT được phê duyệt theo Quyết định số 1301/QĐ-BYT ngày 23/3/2020 của Bộ Y tế, trường hợp có vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định; đồng thời chỉ đạo chấn chỉnh quản lý, xem xét, xử lý hành chính nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến gói thầu mua sắm TBYT có sai phạm tại BVTW Cần Thơ; (8) Xử lý theo quy định đối với các sai sót, vi phạm về trình tự thủ tục thực hiện, hồ sơ dự thầu và vi phạm trong việc lập dự toán, nghiệm thu tại Gói thầu TB03, Gói thầu TB04 thuộc Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Ứng phó khẩn cấp đại dịch COVID-19 của Việt Nam” do Viện VSDTTW là chủ dự án; (9) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế báo cáo, tổng hợp số liệu (về số lượng, giá trị) hàng RUO, LUO đã mua sắm sử dụng, cung cấp số liệu đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm các doanh nghiệp nhập khẩu hàng RUO, LUO trực tiếp hoặc bán cho doanh nghiệp khác cung cấp cho các cơ sở y tế sử dụng trong lĩnh vực y tế không đúng mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu; (10) Chỉ đạo, yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế khi nhận hàng hóa nhập khẩu là VTYT, sinh phẩm, Kit xét nghiệm,... từ nhà thầu phải có đầy đủ tài liệu hợp pháp để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nhập khẩu (C/O, C/Q, TKHQ, Packing list, Invoice, Bill of Lading, COA); (11) Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý đảm bảo đúng quy định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế,...

²¹ Cụ thể: (1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về lĩnh vực hải quan và thuế (nếu có) đối với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng RUO, LUO trực tiếp hoặc bán cho doanh nghiệp khác cung cấp cho các cơ sở y tế sử dụng trong lĩnh vực y tế không đúng mục đích sử dụng của hàng hóa doanh nghiệp nhập khẩu cam kết trên tờ khai hải quan; (2) Phối hợp với Bộ Y tế rà soát việc thanh toán qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế mua sắm trang thiết bị y tế nằm trong danh mục tài sản mua sắm tập trung do Bộ Y tế ban hành; chấn chỉnh việc Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi thiếu nhất quán đối với các thiết bị y tế trong danh mục mua sắm tập trung của Bộ Y tế giai đoạn 2020-2021.

²² nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ theo hướng bổ sung quy định cụ thể về “trường hợp cấp bách” và việc áp dụng hình thức “chỉ định thầu rút gọn” khi xảy ra trường hợp cấp bách

chức, cá nhân có vi phạm với số tiền là 78.208 tỷ đồng²³; kiến nghị thu hồi 23.321 tỷ đồng; ban hành 145.558 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.641 tỷ đồng; xử phạt bằng hình thức khác²⁴ 21.189 trường hợp (6.566 tổ chức, 14.623 cá nhân); chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 282 vụ việc, 124 đối tượng²⁵.

2. Kết quả đôn đốc, xử lý sau thanh tra

Toàn ngành đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 8.371 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 6.084 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 72,7% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra). Tổng hợp kết quả xử lý sau thanh tra: đã thu hồi 3.440 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 52,0%), 32 ha đất; xử lý hành chính 4.052 tổ chức, 9.297 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 132 vụ, 181 đối tượng; khởi tố 12 vụ, 22 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 583 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra (đạt tỷ lệ 70,1%).

Thanh tra Chính phủ triển khai 04 Đoàn công tác liên ngành²⁶ kiểm tra tình hình thực hiện kết luận thanh tra và tham mưu, giúp Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ²⁷ tháo gỡ vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa; đồng thời, giúp Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng, trình xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án²⁸.

Phối hợp với bộ, ngành liên quan²⁹ xây dựng Kế hoạch³⁰ theo dõi, nắm bắt tình hình các dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm, từ xa theo Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 07/3/2022 của Chính phủ và báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

3. Một số nhiệm vụ khác

- Hoàn thành Báo cáo kết quả thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn Giám sát của Quốc hội³¹.

- Xây dựng Định hướng chương trình thanh tra năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn các bộ ngành, địa phương xây dựng Kế

²³ Trong đó chưa bao gồm 169.959 tỷ đồng do Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước phát hiện vi phạm các quy định của nhà nước về cho vay, nợ quá hạn...

²⁴ Thu hồi giấy phép, đình chỉ, tạm đình chỉ sản xuất, kinh doanh, ...

²⁵ Một số bộ, ngành, địa phương đạt kết quả cao: Ngân hàng nhà nước, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ninh Bình, Lào Cai, Hà Nội, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Ủy ban dân tộc...

²⁶ Thực hiện các nghị quyết: Số 127/NQ-CP ngày 8/10/2021, số 25/NQ-CP ngày 07/3/2022 của Chính phủ.

²⁷ Thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Hà Nội, Đà Nẵng, Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố.

²⁸ Bộ Chính trị đã cho ý kiến, đang tiếp thu ý kiến chỉ đạo và hoàn thiện Đề án.

²⁹ Bộ Giao thông vận tải, Văn phòng Chính phủ.

³⁰ Kèm theo đề cương, danh mục các dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia.

³¹ ngoài ra, TTCP cũng báo cáo kết quả thực hiện pháp luật về THPT, CLP; cử CBCC tham dự các đoàn giám sát; tham gia ý kiến hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả giám sát, dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

hoạch thanh tra năm 2023³².

- Trình cấp thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2022 và ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ và.

- Tiến hành kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và chế độ thông tin báo cáo của ngành thanh tra³³.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân³⁴

Trong năm 2022, tổng số công dân được tiếp là 382.491 người (tăng 16,6%) về 284.897 vụ việc (tăng 19,4%), có 3.031 đoàn đông người (tăng 23,7%), trong đó:

- Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương ở TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, đã tiếp 9.031 người (tăng 114,9%) đến trình bày về 2.009 vụ việc (tăng 76,1%), có 319 đoàn đông người (tăng 100,6%).

- Các bộ, ngành đã tiếp 35.950 người (giảm 6,4%), về 34.606 vụ việc³⁵ (giảm 4,1%), có 77 đoàn đông người³⁶ (giảm 7,2%).

- Các địa phương đã tiếp 337.510 người, với 248.282 vụ việc³⁷, có 2.635 đoàn đông người; tăng 18,3% số người được tiếp, tăng 23,3% số vụ việc và tăng 19,3% số đoàn đông người.

- Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp 112.215 người, có 1.209 đoàn đông người. Trong đó Thủ trưởng trực tiếp tiếp 91.403 người (chiếm 77% tổng số người được tiếp)³⁸, ủy quyền tiếp 20.812 người (chiếm 23% tổng số người tiếp)³⁹. Các bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ Thủ trưởng tiếp công dân trực tiếp cao: Hà Nam, Hà Nam, Hà Nam, Hà Nam, Hà Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo,...

2. Tiếp nhận và xử lý đơn

³² Tại Văn bản số 1831/TTCP-KHTT; số 1832/TTCP-KHTH ngày 13/10/2022. Ngoài ra, TTCP tổ chức Hội nghị giao ban với thanh tra các bộ triển khai Định hướng, xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023 và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra; phối hợp với KTNN xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm toán.

³³ TTCP ban hành Kế hoạch số 328/KH-TTCP ngày 10/3/2022; trực tiếp kiểm tra tại 7 bộ, ngành, 8 địa phương (Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước; Lào Cai, Bắc Ninh, Nghệ An, Bình Định, Đồng Tháp, Bình Phước, TP Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh). Đến nay, TTCP đã tổng hợp xây dựng báo cáo và thông báo kết quả kiểm tra, yêu cầu chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế trong xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và chế độ thông tin báo cáo ngành thanh tra.

³⁴ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 20 bộ, ngành và 63 địa phương

³⁵ Các bộ, ngành có số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhiều: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương...

³⁶ Các bộ, ngành tiếp nhiều lượt đoàn đông người: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng, Ủy ban dân tộc, Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...

³⁷ Các địa phương có số lượt người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhiều: Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Đồng Nai, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, An Giang...

³⁸ Số lượt tiếp của Thủ trưởng tăng 2,5% so với năm 2021.

³⁹ Với 20.812 người (trong đó có 314 đoàn đông người) được tiếp về 14.283 vụ việc.

Các cơ quan hành chính tiếp nhận 385.768 đơn các loại⁴⁰ (bao gồm: đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh); đã xử lý 366.960 đơn, có 316.747 đơn đủ điều kiện xử lý⁴¹, chiếm 82,1% tổng số đơn đã xử lý; qua xử lý có 42.193 đơn khiếu nại, 18.297 đơn tố cáo, 256.257 đơn kiến nghị, phản ánh; có 18.813 vụ việc khiếu nại, 6.628 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước. So với năm 2021, số đơn các loại tăng 15,6%, đơn khiếu nại tăng 0,3%, đơn tố cáo giảm 8,7%, số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền tăng 12,6%, số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giảm 7,9%. Trong đó:

- Thanh tra Chính phủ đã tiếp nhận 12.086 đơn (tăng 32,6% so với năm 2021), đã xử lý 11.842 đơn, trong đó có 4.051 đơn đủ điều kiện xử lý⁴², chiếm 33,5%. Qua xử lý đơn, đã phát hành văn bản hướng dẫn công dân và chuyển đơn của công dân đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Thủ tướng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát 64 vụ việc khiếu nại, tố cáo.

- Các bộ, ngành trung ương tiếp nhận 29.612 đơn các loại⁴³ (giảm 29,9% so với năm 2021)⁴⁴; đã xử lý 26.222 đơn, có 22.677 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 76,6%, trong đó khiếu nại 6.401 đơn (giảm 25,1%), tố cáo 3.932 đơn (giảm 18,9%), còn lại là kiến nghị và phản ánh; có 4.113 vụ việc khiếu nại (giảm 9,9%) và 2.712 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền (giảm 7,6%).

- Các địa phương tiếp nhận 344.070 đơn các loại⁴⁵ (tăng 21,8% so với năm 2021)⁴⁶; đã xử lý 328.896 đơn, có 290.019 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 84,3% trong đó khiếu nại 32.045 đơn (tăng 3,8%), tố cáo 14.317 đơn (giảm 5,3%), còn lại là kiến nghị và phản ánh; có 14.643 vụ việc khiếu nại (tăng 21,1%) và 3.909 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền (giảm 8,2%).

3. Về kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 22.600/25.441 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,8% (tăng 8,5% so với năm 2021). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 8,5 tỷ đồng, 8,3 ha đất; trả lại cho tổ chức, cá nhân 42,7 tỷ đồng, 17,0 ha đất; khôi phục, đảm bảo quyền lợi cho 22 tổ chức, 559 cá nhân; kiến nghị xử lý 516 người (trong đó có 428 cán bộ, công chức); chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 32 vụ, 31 đối tượng (có 13 cán bộ, công chức).

a) Về giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết 16.599/18.813 vụ việc khiếu nại

⁴⁰ Trong đó có 363.508 đơn tiếp nhận trong kỳ và 22.260 đơn tiếp nhận từ kỳ trước, chưa xử lý chuyển sang.

⁴¹ Đơn đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 1/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴² Khiếu nại 3.747 đơn, tố cáo 48 đơn, kiến nghị và phản ánh 256 đơn.

⁴³ Trong đó có 29.236 đơn tiếp nhận trong kỳ và 376 đơn tiếp nhận từ kỳ trước, chưa xử lý chuyển sang.

⁴⁴ Các bộ, ngành nhận nhiều đơn: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ...

⁴⁵ Trong đó có 322.197 đơn tiếp nhận trong kỳ và 21.873 đơn tiếp nhận từ kỳ trước chưa xử lý chuyển sang.

⁴⁶ Các địa phương nhận nhiều đơn: Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hà Nội, Quảng Ninh, Đồng Nai, Quảng Nam, Khánh Hòa, Tp. Hải Phòng, Thanh Hóa, Bắc Giang...

thuộc thẩm quyền⁴⁷, đạt 88,2%, trong đó:

- Thanh tra Chính phủ tiến hành kiểm tra, rà soát và kết luận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý 33/57 vụ việc khiếu nại phức tạp⁴⁸.

- Các bộ, ngành trung ương đã giải quyết 3.670 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 89,2%.

- Các địa phương đã giải quyết 12.896 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,1%.

Qua giải quyết khiếu nại, các cơ quan hành chính nhà nước đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 1,4 tỷ đồng, 8,0 ha đất; bảo vệ quyền lợi cho 7 tổ chức, 368 cá nhân; trả lại cho các tổ chức, cá nhân 41,7 tỷ đồng, 15,9 ha đất; kiến nghị xử lý 45 người trong đó có 32 cán bộ, công chức; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 01 vụ, 01 đối tượng.

Phân tích từ kết quả giải quyết 12.135 vụ việc khiếu nại lần đầu cho thấy: Có 788 khiếu nại đúng (chiếm 6,5%); 9.146 khiếu nại sai (75,4%); 2.201 khiếu nại có đúng, có sai (18,1%). Phân tích từ kết quả giải quyết 2.051 vụ việc khiếu nại lần hai cho thấy, số vụ việc công nhận kết quả giải quyết lần đầu là 1.679 (81,9%); số vụ việc phải sửa quyết định giải quyết lần đầu là 372 vụ (18,1%). Còn lại là các vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục.

b) Về giải quyết tố cáo: Đã giải quyết 6.001/6.628 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 90,5%, trong đó:

- Thanh tra Chính phủ đã tiến hành kiểm tra, rà soát và kết luận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý 4/7 vụ việc tố cáo.

- Các bộ, ngành trung ương đã giải quyết 2.537 vụ việc, đạt tỷ lệ 93,5%.

- Các địa phương đã giải quyết 3.460 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,5%.

Qua giải quyết tố cáo các cơ quan hành chính nhà nước đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 7,1 tỷ đồng, 0,3 ha đất; bảo vệ quyền lợi cho 15 tập thể, 191 cá nhân; trả lại cho các tổ chức, cá nhân 1,0 tỷ đồng, 1,1 ha đất; kiến nghị xử lý 471 người, trong đó có 396 cán bộ, công chức; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 31 vụ, 30 đối tượng, trong đó có 13 cán bộ, công chức.

Phân tích kết quả giải quyết 6.001 vụ việc tố cáo bằng quyết định hành chính⁴⁹ cho thấy: có 280 tố cáo đúng (4,7%); 4.578 tố cáo sai (76,3%); 838 tố cáo có đúng, có sai (14,0%), còn lại là vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo hoặc vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo.

Về tố cáo tiếp: Trong số các vụ việc tố cáo nêu trên, có 526 vụ việc tố cáo tiếp phải giải quyết, các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết 177 vụ việc (đạt

⁴⁷ Trong đó có 12.135 vụ việc khiếu nại lần đầu, 2.051 khiếu nại lần hai, còn lại là các vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục.

⁴⁸ trong đó có những vụ việc đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhưng công dân không nhất trí, tiếp tục khiếu nại

⁴⁹ Còn lại là các vụ việc người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo sau khi được vận động, giải thích, thuyết phục hoặc vụ việc đình chỉ giải quyết theo quy định.

33,7%). Phân tích kết quả giải quyết cho thấy có 34 tố cáo tiếp đúng (19,2%); 110 tố cáo tiếp sai (62,1%); 33 tố cáo tiếp có đúng có sai (18,6%).

c) Về rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài:

Thanh tra Chính phủ đã ban hành các kế hoạch số 680/KH-TTTP ngày 6/5/2022, số 818/KH-TTTP ngày 31/5/2022, số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 đôn đốc, kiểm tra việc rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019, Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. Tích cực đôn đốc, kiểm tra tại các địa phương⁵⁰ về việc rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc công dân khiếu kiện đông người theo Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁵¹ và Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 4011/VPCP-V.I ngày 09/11/2022.

4. Một số nhiệm vụ khác

- Thanh tra Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo⁵²; ban hành các kế hoạch⁵³ và tiến hành đôn đốc, kiểm tra tại 11 địa phương⁵⁴ về việc rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ SEA Games 31 và các kỳ họp của Trung ương Đảng, Quốc hội; chủ động nắm bắt và xử lý các tình huống phức tạp phát sinh trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp⁵⁵ số 02-CTPH/MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương, cơ sở, đã tổ chức 158 lượt luật sư tư vấn pháp luật miễn phí tại Trụ sở tiếp công dân cho 325 lượt công dân, qua đó giúp công dân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cũng như tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Xây dựng báo cáo về kết quả thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2016 - 2021 (theo yêu cầu của Đoàn giám sát

⁵⁰ Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 về việc tiến hành đôn đốc, kiểm tra các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài khu vực 20 tỉnh, thành phía Nam; Kế hoạch số 680/KH-TTTP ngày 06/5/2022 về đôn đốc, kiểm tra các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài khu vực phía Bắc; Kế hoạch 818/KH-TTTP ngày 31/5/2022 về đôn đốc, kiểm tra kết quả giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.

⁵¹ Tại Báo cáo số 1031/VBM-TTTP ngày 21/10/2022 và Báo cáo số 1038/VBM-TTTP ngày 25/10/2022

⁵² Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ và các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ (Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019, Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021).

⁵³ Kế hoạch số 680/KH-TTTP ngày 06/5/2022, 818/KH-TTTP ngày 31/5/2022, 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022.

⁵⁴ Bắc Ninh, Thái Nguyên, Thái Bình, Bình Định, Quảng Nam, Bạc Liêu, Bình Phước, Bến tre, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, An Giang

⁵⁵ Của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn Luật sư Việt Nam

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)⁵⁶; báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quá trình giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Nghị quyết số 42/2021/QH15⁵⁷; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022 trình Quốc hội khoá XV, tại kỳ họp 4⁵⁸.

- Thanh tra Chính phủ tăng cường tập huấn nghiệp vụ công tác tiếp công dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo với công tác tiếp công dân tại các Ban Tiếp công dân và cơ quan tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác kiểm tra thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, đánh giá về hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Tiếp tục triển khai mô hình đăng ký tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ; nghiên cứu xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của mình theo luật định.

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực, nghiêm túc triển khai các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nhiều địa phương quan tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cơ sở; chú trọng kết hợp công tác hòa giải gắn với công tác dân vận. Đồng thời, chủ động rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc công dân khiếu kiện đông người tại các cơ quan trung ương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ⁵⁹.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đã tổ chức 94.136 lớp cho 5.756.195 lượt cán bộ, nhân dân tham gia; xuất bản 804.451 đầu sách, tài liệu tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; ban hành mới 14.747 văn bản để thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi, bổ sung 430 văn bản, bãi bỏ là 335 văn bản không phù hợp.

2. Về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Thanh tra Chính phủ tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, phòng, chống tham nhũng được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật;

⁵⁶ Báo cáo số 62/BC-CP ngày 08/3/2022 của Chính phủ

⁵⁷ Báo cáo số 176/BC-CP ngày 13/5/2022 của Chính phủ.

⁵⁸ Báo cáo số 286/BC-CP ngày 25/8/2022 và Báo cáo số 342/BC-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ.

⁵⁹ Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019, số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021.

các bộ, ngành, địa phương kiểm tra tại 16.379 cơ quan, tổ chức, đơn vị về công khai, minh bạch, phát hiện 155 đơn vị vi phạm.

- Về xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 10.823 văn bản; huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung 2.302 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tiến hành 7.296 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phát hiện 373 vụ việc vi phạm, 611 người vi phạm, kiến nghị thu hồi và bồi thường 167,0 tỷ đồng.

- Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại 7.537 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm và xử lý 405 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Các cấp, các ngành đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với 54.364 cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 321.995; số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 164.946; tổng số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt 1.245 cuộc.

- Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: 430.007 người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ; có 10.662 người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập; 02 người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; tiến hành kiểm tra việc thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập là 4.784 cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Trong kỳ báo cáo có 39 trường hợp người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, đã xử lý kỷ luật 36 người.

3. Phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

- Tổng số vụ việc tham nhũng phát hiện 116 vụ việc, 153 người; trong đó: qua hoạt động kiểm tra nội bộ phát hiện 41 vụ, 22 người; qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 50 vụ, 86 người; qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 25 vụ, 45 người liên quan đến tham nhũng.

4. Một số nhiệm vụ khác

- Thanh tra Chính phủ tập trung tham mưu giúp Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 56-QĐ/TW về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; giúp Chính phủ triển khai chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực

hiện chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng⁶⁰. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022⁶¹ và triển khai thực hiện; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phê duyệt Định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2023⁶².

- Thực hiện các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ giao: Thanh tra Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ sở Dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập⁶³ và xây dựng kế hoạch thực hiện; tham gia xây dựng báo cáo⁶⁴ và tham dự Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022 và tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện kết luận của Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo; hoàn thành xây dựng các chuyên đề về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ; xây dựng dự thảo Quy định về kiểm soát quyền lực để PCTN, tiêu cực trong hoạt động thanh tra; báo cáo tổng kết việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về PCTN và Kế hoạch thực thi công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ người tố cáo; tham gia chuẩn bị nội dung phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Tổng Thanh tra Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC thực hiện kế hoạch chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 tại Tiền Giang, Bến Tre theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

- Giúp Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XII) về “Chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng”; giúp Chính phủ xây dựng Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trình Quốc hội Khóa XV tại kỳ họp thứ 4.

- Hoàn thành Báo cáo việc tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi UNCAC; triển khai xây dựng chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2030.

- Hoàn thành Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của các địa phương theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021. Triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của các địa phương theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022.

⁶⁰ Chỉ thị 50-CT/TW năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 về tăng cường công tác phát hiện xử lý tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

⁶¹ Văn bản số 2118/VPCP-V.I ngày 29/6/2022 của Văn phòng Chính phủ.

⁶² Văn bản số 3942/VPCP-V.I ngày 04/11/2022 của Văn phòng Chính phủ

⁶³ tại Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

⁶⁴ Báo cáo số 06-BC/TW ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

- Tổ chức thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC về việc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực⁶⁵.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ VÀ XÂY DỰNG NGÀNH

1. Công tác xây dựng thể chế, ban hành văn bản

a) Thanh tra Chính phủ tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2022, trong đó:

Giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 4; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 Phê duyệt Đề án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập"; triển khai xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra (sửa đổi), Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục, cục, thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Nghị định thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

b) Một số bộ, ngành tích cực, chủ động tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng liên quan đến tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ, ngành⁶⁶. Trong đó:

- Bộ Tài Nguyên và Môi trường xây dựng Đề cương tổng kết thi hành Luật Đất đai và có văn bản gửi đề nghị các Bộ ngành, địa phương tổ chức thực hiện tổng kết⁶⁷; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật Đất đai sửa đổi⁶⁸; ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật Đất đai sửa đổi; nghiên cứu, xây dựng các nội dung của dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đánh giá hơn 100 luật, bộ luật có liên quan đến đất đai và xây dựng báo cáo rà soát theo đó đã xác định rõ những nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật Đất đai và các Luật cần phải sửa đổi để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Đất đai. Tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, các buổi làm việc về dự thảo Luật với cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế; trình dự án Luật Đất đai (sửa đổi) xin ý kiến tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV.

- Bộ Công Thương chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ trình Chính phủ.

⁶⁵ Kế hoạch số 18-KH/BCĐTW ngày 23/3/2022, Quyết định số 19-QĐ/BCĐTW ngày 23/3/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC.

⁶⁶ Bộ Ngoại giao ban hành 03 Nghị định (Nghị định số 18/2022/NĐ-CP, nghị định số 58/2022/NĐ-CP, Nghị định số 81/2022/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch – Đầu tư ban hành Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, Bộ Xây dựng ban hành Nghị định số 16/2022/NĐ-CP Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành 01 Thông tư...

⁶⁷ Công văn số 962/BTNMT-TCQLĐĐ và Công văn số 963/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 02/3/2021.

⁶⁸ Quyết định số 1680/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 27/8/2021 và Quyết định số 1256/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2022.

2. Công tác xây dựng Ngành

Năm 2022 ngành Thanh tra tiếp tục có nhiều giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra.

- Ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đều ban hành nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ⁶⁹ với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này. Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 465/QĐ-TTCT ngày 29/11/2022 về Quy chế tổ chức, hoạt động đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của công chức thanh tra.

- Thanh tra Chính phủ quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định, quy chế về tổ chức cán bộ⁷⁰ đảm bảo phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn triển khai hoạt động của cơ quan, của Ngành.

- Thanh tra các cấp, các ngành quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; thống nhất bổ nhiệm 10 Chánh Thanh tra⁷¹, miễn nhiệm 03 Chánh Thanh tra⁷²; quan tâm thực hiện tốt chính sách cán bộ; khen thưởng kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức thanh tra⁷³; kiểm tra việc quản lý, sử dụng Thẻ Thanh tra; rà soát, tổng hợp, trình ban hành Quyết định cấp thẻ và tiến hành in ấn, cấp phát Thẻ Thanh tra cho các bộ, ngành, địa phương⁷⁴.

- Công tác hợp tác quốc tế với các hoạt động hợp tác song phương và đa phương được thực hiện tốt⁷⁵; tích cực tham gia các hoạt động hợp tác trong

⁶⁹ Nghị quyết số 45-NQ/BCSĐ ngày 22/7/2022 của Ban cán sự đảng, Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 29/9/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ.

⁷⁰ Nhất là xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; các thông tư về: (i) hướng dẫn vị trí việc làm chuyên ngành Thanh tra và định mức biên chế công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước; (ii) xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp thanh tra”; (iii) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 8/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ); các quy chế: (i) Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, (ii) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Văn phòng Ban cán sự đảng, (iii), Quy chế Văn hoá công sở của Thanh tra Chính phủ; (iv) Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan Thanh tra Chính phủ, (v) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và xét công nhận Sáng kiến của Thanh tra Chính phủ; (vi), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

⁷¹ Chánh Thanh tra tỉnh: Ninh Bình, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bình Dương, Sơn La, Kiên Giang, Thái Nguyên; Chánh thanh tra Bộ: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông.

⁷² Chánh Thanh tra tỉnh: Quảng Ngãi, Thái Nguyên; Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁷³ Trong năm đã tổ chức 28 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho 2.500 học viên: Nghiệp vụ Thanh tra viên cao cấp 01 khóa cho 102 học viên; nghiệp vụ Thanh tra viên chính 14 khóa cho 1.154 học viên; Thanh tra viên 13 khóa cho 1.244 học viên. Phối hợp với bộ, ngành, địa phương tổ chức 38 khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo yêu cầu.

⁷⁴ Đã cấp 1218 thẻ; hiện đang tổng hợp, rà soát quyết định cấp 1.282 thẻ.

⁷⁵ Ký thoả thuận hợp tác với Đoàn đại biểu cao cấp thanh tra Chính phủ Lào; chuẩn bị ký thoả thuận hợp tác (sửa đổi) với Bộ Quan hệ Quốc hội – Thượng viện và Thanh tra Campuchia; tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu Cơ quan giám sát Hành chính Ai Cập; phối hợp với một số tổ chức quốc tế triển khai các hoạt động hợp tác, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý nhà nước của TTCT như: Quỹ tiền tệ Quốc tế về hoạt động chống tham

khuôn khổ các tổ chức, diễn đàn, thỏa thuận đa phương về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng⁷⁶. Tổ chức, tham gia nhiều buổi làm việc trực tuyến với các đối tác theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt⁷⁷.

- Công tác nghiên cứu khoa học tích cực, đã triển khai nghiên cứu 08 đề cấp bộ năm 2021-2022, 08 đề tài cấp bộ năm 2022-2023, 08 đề tài cơ sở năm 2022 và 05 chuyên đề khoa học độc lập; tổ chức 10 tọa đàm khoa học; phối hợp với một số bộ, ngành, địa phương triển khai và xây dựng đề tài⁷⁸; hợp tác với tổ chức quốc tế (UNDP) xây dựng dự án “Hỗ trợ nâng cao năng lực thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam giai đoạn 2022-2024”⁷⁹.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả, hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, trong đó: Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022⁸⁰, xác định 40 nhiệm vụ trên 07 lĩnh vực CCHC cần thực hiện đó là: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng, hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Ban hành các kế hoạch để triển khai công tác CCHC đối với từng lĩnh vực cụ thể⁸¹; các hoạt động CCHC của Thanh tra Chính phủ đã bám sát chương trình CCHC của Chính phủ và phù hợp với đặc thù các nhiệm vụ của ngành trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung vào các phần mềm như: Phần mềm thông tin báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Phần mềm CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo; triển khai các Dự án “Mua sắm hệ thống thiết bị chuyển mạch tầng, chuyển mạch lõi”; Dự án “Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung”; Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”; hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử, phiên bản 2.0⁸²; hoàn thành việc xây dựng phần mềm đăng ký và đặt lịch tiếp công dân tích hợp trên Cổng thông tin

những ở Việt Nam, về Khuôn khổ Đối tác Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (IPFF), Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (ONODC), Đoàn công tác của ADB/OECD ...; tổ chức 07 đoàn ra và đón 02 đoàn vào.

⁷⁶ Các hoạt động hợp tác, hội nhập chuyên ngành của Thanh tra Chính phủ với nước ngoài với Cơ quan Giám sát Hành chính Ai Cập, Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tại Việt Nam, Lào, Campuchia...

⁷⁷ Phối hợp với Đại sứ quán Pháp tổ chức Hội thảo trực tuyến chia sẻ kinh nghiệm của Pháp về hoạt động thanh tra chuyên ngành, góp phần phục vụ việc xây dựng án Luật thanh tra (sửa đổi); làm việc với Đoàn công tác Quỹ tiền tệ Quốc tế về hoạt động chống tham nhũng ở Việt Nam...

⁷⁸ 02 đề tài cấp tỉnh (Lai châu và Sơn La), 01 đề tài cấp bộ (Bộ công thương)

⁷⁹ Bộ Công thương 02 đề tài, 03 đề tài với Lai Châu, Sơn La, Vĩnh Phúc.

⁸⁰ Kế hoạch CCHC năm 2022 số 2337/KH-TTTP ngày 30/12/2021.

⁸¹ Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 kèm theo QĐ số 722/QĐ-TTTP ngày 31/12/2021; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 kèm theo QĐ số 621/QĐ-TTTP ngày 16/11/2021; Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2022 kèm theo QĐ số 730/QĐ-TTTP ngày 31/12/2021; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, KT và XL VB QPPL năm 2022 kèm theo QĐ số 706/QĐ-TTTP ngày 30/12/2021; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 số 34 /KH-TTTP ngày 21/01/2022; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 kèm theo QĐ số 692/QĐ-TTTP ngày 24/12/2021; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của TTTP năm 2022 số 2149 /KH-TTTP ngày 06/12/2021.

⁸² Quyết định số 707/QĐ-TTTP ngày 30/12/2021.

điện tử Thanh tra Chính phủ (đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3),...đáp ứng tốt hơn cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, phục vụ tích cực cho mục tiêu cải cách hành chính của Chính phủ, của Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra.

- Công tác thông tin, tuyên truyền tập trung vào hoạt động của Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra, phản ánh về các mặt của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, các sự kiện quan trọng trong nước và quốc tế.

- Công tác tham mưu, tổng hợp⁸³, hành chính, quản trị⁸⁴, có nhiều cố gắng, chất lượng tiếp tục được nâng lên, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạt động của cơ quan.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả

Năm 2022, Thanh tra Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm chủ động, linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả theo đúng Định hướng, chương trình, kế hoạch và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mặc dù khối lượng công việc nhiều, trong đó có nhiều nhiệm vụ giao đột xuất nhưng Thanh tra Chính phủ và toàn Ngành đã nỗ lực phấn đấu, triển khai và hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Trong công tác thanh tra, toàn Ngành triển khai thanh tra theo chương trình kế hoạch và thanh tra đột xuất, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19, công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp và việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực; chú trọng nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ các cuộc thanh tra, nhất là các cuộc thanh tra đột xuất⁸⁵. Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật, trong đó, việc chuyển thông tin, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có nhiều tiến bộ⁸⁶; công tác đôn

⁸³ Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham dự các cuộc họp của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, nhất là tài liệu phục vụ buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với Thanh tra Chính phủ; triển khai Kế hoạch 328/KH-TTTP kiểm tra, hướng dẫn một số các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTTP, cử công chức tập huấn Thông tư 02 theo đề nghị của thành phố Hải Phòng ...

⁸⁴ Tổ chức phòng chống dịch Covid 19 cho công chức, viên chức và người lao động an toàn, hiệu quả; tổ chức khám bệnh định kỳ cho công chức, viên chức, người lao động; thực hiện tốt quản lý tài chính, tài sản; kiểm tra, hướng dẫn đùm ví tài chính cấp 3; thực hiện Kết luận kiểm toán của các đơn vị...

⁸⁵ Trong đó Thanh tra Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 22/7/2022 của Ban cán sự đảng TTTP về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Quyết định số 465/QĐ-TTTP ngày 29/11/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Quy chế hoạch động đoàn thanh tra của TTTP.

⁸⁶ Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị kiểm điểm, xử lý và số quyết định xử phạt hành chính, số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thanh tra chuyên ngành đều tăng so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: số tập thể bị kiến nghị xử lý hành chính tăng 50,8%, số cá nhân tăng 38%; số quyết định xử phạt hành chính tăng 10%, số tiền

đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục có chuyển biến tích cực⁸⁷, trong đó, đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án⁸⁸. Kết quả công tác thanh tra tiếp tục đóng góp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ngành Thanh tra đã thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại doanh nghiệp; một số địa phương, đơn vị đã ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý có hiệu quả chồng chéo trong xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra⁸⁹. Mặt khác, để chuẩn bị cho công tác thanh tra năm 2023, trên cơ sở chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn, TTCP và ngành thanh tra đã phối hợp xây dựng Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra năm 2023, trình cấp có thẩm quyền ban hành để tổ chức thực hiện.

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tập trung chỉ đạo và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp, nhất là thúc đẩy rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Các cấp, các ngành đã cố gắng, nỗ lực, có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được nâng cao⁹⁰. Việc tiếp công dân của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp có chuyển biến tích cực, tỷ lệ người đứng đầu trực tiếp tiếp công dân tăng so với năm 2021⁹¹. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và các phần mềm khác trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số bộ ngành, địa phương đã ban hành và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO, chuẩn Việt Nam 9001 và 2015 trong quá trình xử lý, giải quyết đơn giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền⁹²; đưa vào sử dụng “Hệ thống thông tin hỗ trợ thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo”, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh⁹³. Thanh tra Chính phủ nghiên cứu xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến để đưa vào áp dụng, nhằm tiết kiệm kinh phí, thời gian của người dân và cán bộ tiếp dân, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần quan trọng trong việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo

xử phạt hành chính tăng 52,2%.

⁸⁷ 72,7% số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (tăng 2,5% so với năm 2021).

⁸⁸ Giúp Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng, trình xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án.

⁸⁹ Thanh tra tỉnh Đồng Tháp, Thanh tra thành phố Hải Phòng, Thanh tra tỉnh Bắc Ninh...

⁹⁰ Tăng 8,5% so với năm 2021.

⁹¹ Tăng 2,5% so với năm 2021.

⁹² Bộ Xây dựng, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ...

⁹³ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

sự ổn định chính trị - xã hội, phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Trong công tác phòng, chống tham nhũng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, sự điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác PCTN, TC tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng. Ngành Thanh tra tập trung triển khai khá đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác PCTN theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; xây dựng nhiều Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng..., nhất là giúp Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập⁹⁴, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 và triển khai thực hiện; tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; xây dựng Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2030. Công tác thanh tra, kiểm tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, kiến nghị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Quan hệ phối hợp công tác giữa cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

- Trong công tác xây dựng thể chế, đã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao⁹⁵, nhất là trình Quốc hội khoá XV thông qua Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 tại kỳ họp thứ 4.

- Công tác xây dựng Ngành được chú trọng, nhất là tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và bảo vệ bí mật nhà nước của công chức thanh tra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được như nêu trên, Thanh tra Chính phủ và toàn Ngành còn những tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục, đó là:

- Trong công tác thanh tra, một số cuộc thanh tra triển khai chậm so với kế hoạch hoặc kéo dài thời gian xây dựng báo cáo và ban hành kết luận thanh tra; tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản qua đôn đốc, xử lý sau thanh tra còn thấp.

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn một số địa phương chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu, nhất là cấp huyện, xã; chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở một số nơi chưa cao⁹⁶; việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn chậm và sai sót, nhất là giải quyết lần đầu. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền của một số địa phương đạt thấp⁹⁷. Một số địa phương chưa quyết tâm, quyết liệt hoặc chưa có phương án phù hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; việc tổ chức thực

⁹⁴ Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị.

⁹⁵ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2022 của Thanh tra Chính phủ

⁹⁶ Chủ yếu là cấp cơ sở.

⁹⁷ Như: Hòa Bình, Đắk Nông, Sóc Trăng, Biện Biên, Bến Tre, TP Đà Nẵng...

hiện các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, các kết luận, quyết định xử lý về tố cáo còn chậm, thiếu kiên quyết.

- Trong công tác phòng, chống tham nhũng, tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc chưa được ngăn chặn triệt để; công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, rất ít vụ việc được phát hiện qua tự kiểm tra trong nội bộ.

- Trong công tác xây Ngành, cơ cấu tổ chức và chất lượng đội ngũ cán bộ ngành Thanh tra còn bất cập, nhiều cơ quan thanh tra còn thiếu biên chế làm việc. Một số cán bộ thanh tra chấp hành kỷ cương, kỷ luật chưa tốt.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2023

Năm 2023, Thanh tra Chính phủ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao, trong đó triển khai kịp thời, có hiệu quả Luật Thanh tra (sửa đổi) được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Công tác thanh tra

- Bám sát Định hướng chương trình công tác thanh tra năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành để triển khai công tác thanh tra; đổi mới trong tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến hoạt động thanh tra, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các ngành, lĩnh vực, địa phương dễ phát sinh nhiều vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, nhiều đờ khiếu nại, tố cáo và dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra.

- Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, trọng tâm là tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng và đẩy nhanh việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan nội chính

nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra. Phối hợp với các bộ, ngành chức năng làm việc, kiểm tra tình hình giải quyết, khắc phục tồn tại theo các kết luận thanh tra đối với các dự án đầu tư ở địa phương mà việc xử lý gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước, doanh nghiệp, nhất là nguồn lực đất đai, tài nguyên.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ⁹⁸ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%. Tích cực phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Quan tâm việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁹⁹ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên.

- Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định;

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nâng cấp, hoàn thiện và khai thác sử dụng có hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo kết nối dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và liên thông trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật phòng, chống tham nhũng 2018, các kết

⁹⁸ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Nghị quyết số 113/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

⁹⁹ Tại văn bản số 4011/VPCP-V.I ngày 09/11/2022 của Văn phòng Chính phủ.

luận, chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tham nhũng¹⁰⁰, nhất là Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

- Tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao¹⁰¹ hoặc có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tham mưu Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống, tham nhũng vào giảng dạy tại cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước và từng bộ, ngành, địa phương; xây dựng bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng đối với các bộ, ngành, địa phương; mở rộng hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Công tác xây dựng thể chế và xây dựng Ngành

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch Xây dựng thể chế năm 2023, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch rà soát và pháp điển hóa năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Thanh tra Chính phủ. Trong đó trình Chính phủ ban hành 03 nghị định: Nghị định, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra; Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục, cục, thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Nghị định quy định

¹⁰⁰ Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác người đầu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; cơ chế kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền...

¹⁰¹ Như: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên - môi trường, khoáng sản, đầu tư xây dựng, giao thông vận tải (dự án BOT) thu ngân sách, thuế, hải quan, mua sắm công, công tác cán bộ...

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

- Tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngành và của từng cơ quan, đơn vị; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh cải cách hành chính, thông tin, tuyên truyền, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ đạo, điều hành và hoạt động của ngành; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Ngành Thanh tra tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược.

- Chỉ đạo thanh tra các cấp, các ngành tập trung hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thanh tra để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các hoạt động nghiệp vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BCSĐ ngày 22/7/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành Kết luận thanh tra; Quyết định số 465/QĐ-TTCP ngày 29/11/2022 về Quy chế tổ chức, hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ (các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu quy định của Thanh tra Chính phủ để áp dụng phù hợp); thực hiện hiệu quả phương châm hành động của Chính phủ năm 2023 “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 2100/CT-TTCP ngày 02/12/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc phát động phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Các Phó Tổng Thanh tra CP;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cục, vụ, đơn vị thuộc TTCP;
- Thanh tra bộ, ngành trung ương;
- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KH-TH.

**KT.TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**

Đặng Công Huân

